

Ngày 30/09/2025	4,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.3%	-8.7%	-22.2%

	Q3/25	
ROE	-3.9%	+/- YoY ▲ 16.3%

	Q3/25		
DT thuần	49.9	QoQ	YoY
		▼ 12.8 ▼ 20.5%	▲ 6.10 ▲ 13.8%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	154	YoY
		▲ 6.00 ▲ 3.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	8.18	QoQ	YoY
		▼ 1.39 ▼ 14.5%	▲ 6.27 ▲ 328%
	tỷ VNĐ		

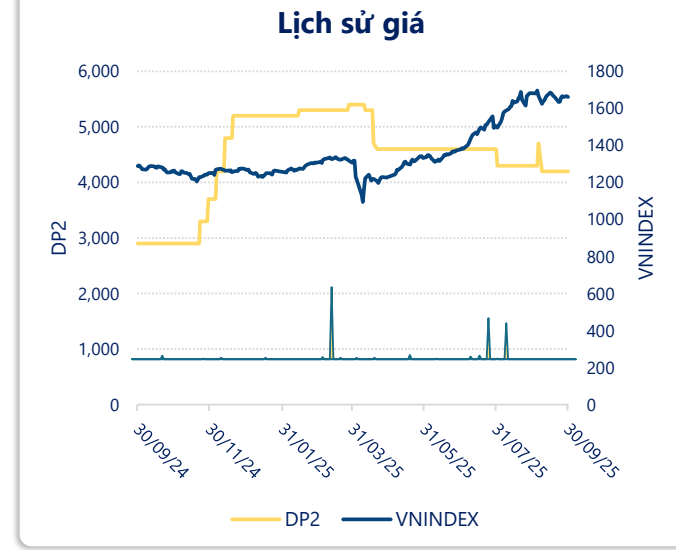
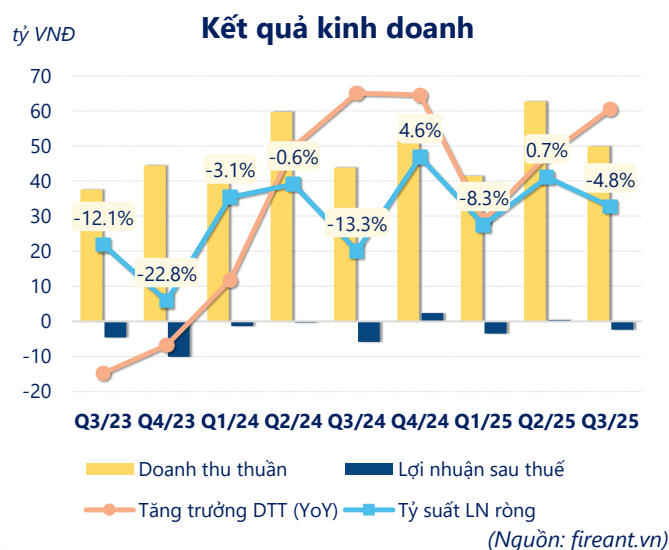
	9T 2025	
LN gộp	20.7	YoY
		▲ 7.60 ▲ 57.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	0.47	QoQ	YoY
		▼ 0.22 ▼ 32.2%	▲ 6.08 ▲ 108%
	tỷ VNĐ		

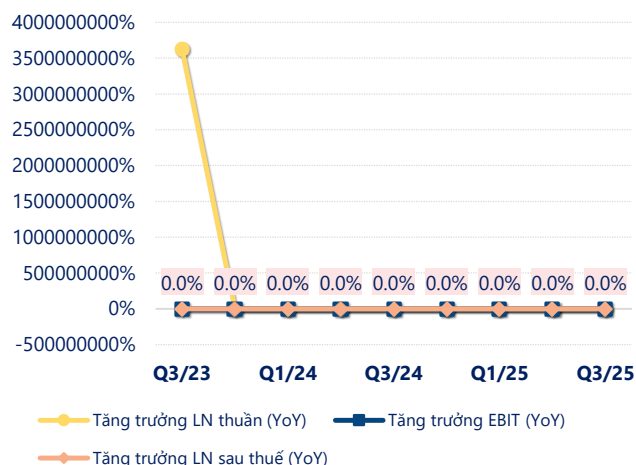
	9T 2025	
LN thuần	-2.32	YoY
		▲ 6.00 ▲ 72.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	-2.40	QoQ	YoY
		▼ 2.86 ▼ 622%	▲ 3.42 ▲ 58.8%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	-5.40	YoY
		▲ 2.18 ▲ 28.8%
	tỷ VNĐ	

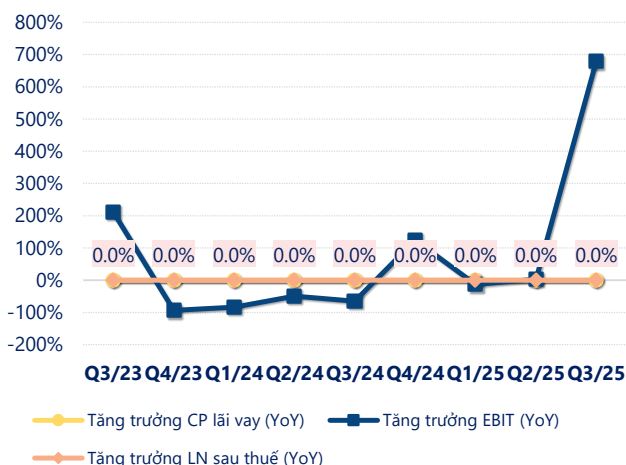


Tăng trưởng lợi nhuận



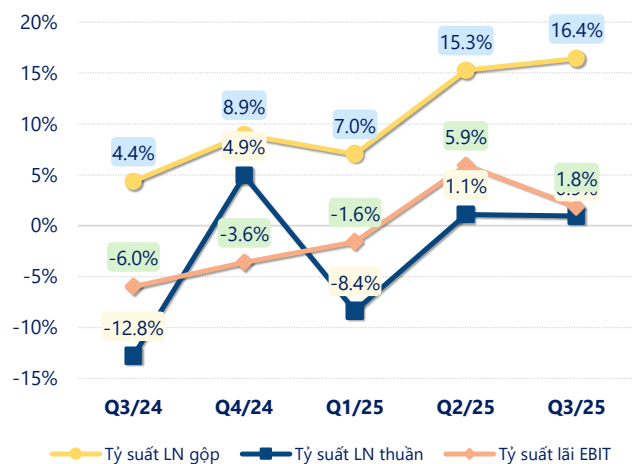
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



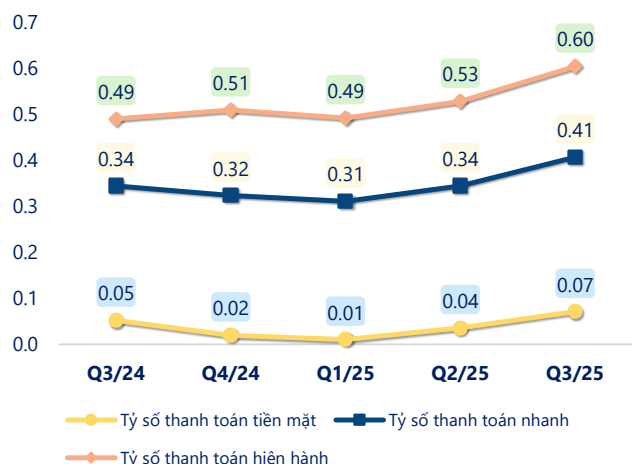
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



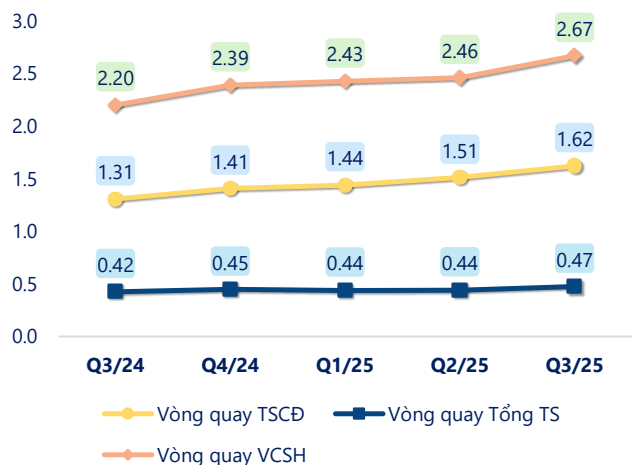
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



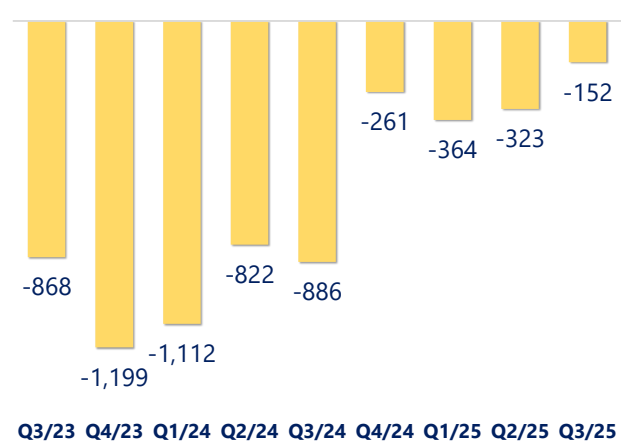
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	49.9	43.8	13.8%	154	148	3.8%
Giá vốn hàng bán	41.7	41.9	-0.6%	133	135	-1.4%
Lợi nhuận gộp	8.18	1.91	328%	20.7	13.1	57.5%
Doanh thu HĐTC	0.02	0.01	63.6%	0.03	0.01	188%
Chi phí TC	3.34	3.20	4.3%	9.45	9.33	1.3%
Chi phí lãi vay	3.31	3.20	3.5%	9.35	9.07	3.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.96	0.76	27.0%	2.64	2.44	8.3%
Chi phí QLDN	3.43	3.57	-4.0%	10.9	9.70	12.8%
LN thuần từ HĐKD	0.47	-5.61	108%	-2.32	-8.32	72.1%
Lợi nhuận khác	-2.87	-0.21	-1266%	-3.08	0.74	-516%
LN trước thuế	-2.40	-5.82	58.8%	-5.40	-7.58	28.8%
Lợi nhuận sau thuế	-2.40	-5.82	58.8%	-5.40	-7.58	28.8%
LNST của CĐ cty mẹ	-2.40	-5.82	58.8%	-5.40	-7.58	28.8%

(Nguồn: fireant.vn)

